

Số: 23 /2020/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng  
mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính  
phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính  
phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ  
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều  
của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo  
đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử  
dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ  
quan Đảng, Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ  
Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số  
27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và*

*Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2020 và thay thế Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQ và đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Hộp thư điện tử: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: CN, VX, KS, HC. *gh* (23b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ngô Hùng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .23../2020/QĐ-UBND  
ngày .14 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân (gọi tắt là tổ chức, cá nhân) tham gia quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (gọi tắt là mạng TSLCD cấp II) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG TSLCD CẤP II**

#### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II**

1. Quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II phải đảm bảo khai thác hiệu quả tài nguyên mạng và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Mạng TSLCD cấp II được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất, được rà soát kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất để đảm bảo an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng trong quá trình vận hành và sử dụng.

3. Mạng TSLCD cấp II phải được bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (24 giờ/ngày/07 ngày/tuần).

#### **Điều 4. Dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II**

Dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II bao gồm: dịch vụ cơ bản, dịch vụ giá trị gia tăng và các dịch vụ cộng thêm được quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn

thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

### **Điều 5. Sử dụng mạng TSLCD cấp II**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Là đầu mối phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ và các tổ chức trên địa bàn tỉnh trong việc cung cấp và khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng kinh phí công nghệ thông tin được giao về Sở Thông tin và Truyền thông hàng năm để đảm bảo kinh phí sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Khoản 8, Điều 1 Thông tư 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng kinh phí công nghệ thông tin được giao về Sở Thông tin và Truyền thông hàng năm để đảm bảo kinh phí sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông**

1. Phối hợp với các tổ chức có liên quan:

a) Điều hành, kết nối mạng đường trục với các mạng nội bộ của các tổ chức từ cấp tỉnh tới cấp xã theo thực tế ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên cơ sở yêu cầu kết nối của tổ chức và theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Quản lý, duy trì, vận hành, khai thác, khắc phục sự cố, bảo dưỡng các thiết bị thuộc hệ thống mạng TSLCD cấp II bảo đảm kết nối thông suốt, liên tục trong phạm vi toàn tỉnh.

c) Hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị sử dụng các dịch vụ được cung cấp trên mạng TSLCD cấp II.

d) Chỉ được phép lắp đặt mới, mở rộng kết nối trên mạng TSLCD cấp II khi có sự đồng ý của Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản.

đ) Tổ chức, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II sau khi lắp đặt.

2. Công bố các quy định về chi phí sử dụng, quản lý, điều hành, khai thác, khắc phục sự cố, bảo trì, bảo dưỡng đường truyền kết nối.

3. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 16 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II**

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối mạng TSLCD cấp II; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm do đơn vị chủ trì triển khai trên mạng TSLCD cấp II.

2. Phân công cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ quản trị mạng máy tính tại đơn vị.

3. Phối hợp, thực hiện theo dõi, ngăn chặn và xử lý các máy tính bị nhiễm mã độc, Botnet trong mạng TSLCD theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Khoản 9, Điều 1 Thông tư 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **Điều 10. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II**

1. Tuân thủ các quy định cụ thể về truy cập, khai thác sử dụng mạng; không được tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy cập các ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cho cá nhân, tổ chức không có thẩm quyền.

2. Không thực hiện truy cập trái phép vào mạng TSLCD cấp II. Chấp hành nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách có liên quan của nhà nước về công nghệ thông tin và viễn thông; quản lý và cung cấp thông tin; chế độ bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

3. Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng TSLCD cấp II; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

4. Khi sự cố xảy ra, không được tự ý xử lý, cần thông báo ngay cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để kịp thời giải quyết.

5. Đối với cá nhân làm công tác phụ trách hoặc chuyên trách công nghệ thông tin: Khi có sự cố liên quan đến mạng TSLCD cấp II xảy ra, cần thông báo cho lãnh đạo của tổ chức và Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời phối hợp giải quyết, khắc phục; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, lớp tập huấn và các chương trình đào tạo về công nghệ thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tổ chức.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra việc chấp hành Quy chế này đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

#### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng thực hiện theo quy định mới tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ngô Hùng**